

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1955/2020/HC-ST

Ngày: 18/11/2020

V/v “Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực xây dựng về  
cưỡng chế buộc thực hiện biện  
pháp khắc phục hậu quả”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Đỗ Thị Kim Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân :* Bà Phạm Đắc Mỹ Trân

: Bà Nguyễn Thị Nở

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lệ Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 10 và 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 322/2019/TLST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2019 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xây dựng về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5219/2020/QĐXXST-HC ngày 14/10/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18596/2020/QĐST-HC ngày 27/10/2020, giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 7/14 đường Thành Thái, phường M, quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***2. Người bị kiện:*** **Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.**

Địa chỉ: Số 560 đường Lũy Bán Bích, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Quốc B, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

(Giấy ủy quyền số 23/GUQ-UBND ngày 17/11/2020)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

- Ông Phạm Đại P, sinh năm 1976. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận T;

- Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1976. Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T;

- Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1973. Chức vụ: Trưởng Phòng Quản lý Đô thị kiêm Đội Trưởng Đội Quản lý trật tự Đô thị quận T.

- Ông Nguyễn Thái T2, sinh năm 1981. Chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nhà - đất thuộc một phần thửa 31, 32 Tờ bản đồ số 22 (ĐCCQ 2005) có diện tích khuôn viên 157,5 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại số 211/7 đường Phan Anh, Phường 20, quận TB (gọi Nhà 211/7), nay là phường Tân Thới Hòa, quận T. Ngày 20/11/2003 bà Nguyễn Thị Kim C được Ủy ban nhân dân quận TB cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70127394544, vào sổ cấp số 9103/2003 (gọi Giấy chứng nhận 9103/2003), cập nhật điều chỉnh tờ, thửa đất trên trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng ngày 29/9/2006 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T. Ngày 27/12/2006, Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy phép xây dựng số 2713/UBND-GPXD, cho chủ đầu T1 là bà Nguyễn Thị Kim C được phép xây dựng mới nhà ở tại Nhà 211/7.

Ngày 06/6/2007, Tổ Quản lý trật tự đô thị phường Tân Thới Hòa quận T tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 0023/BB-VPHC trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà (gọi Biên bản 0023/BB-VPHC) đối với bà C vì đã có hành vi “*Xây dựng nhà ở sai nội dung giấy phép xây dựng, một bộ phận công trình xây dựng trên đất lấn chiếm...Diện tích xây dựng trên đất lấn chiếm: 1,26m x 16,1m, 5 cột BTCT, đang đóng sàn BTCT lầu 1...*”.

Ngày 11/6/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (Chủ tịch quận T) ban hành Quyết định số 464/QĐ-XPHC (gọi Quyết định 464/QĐ-XPHC) về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Kim C, với các hình thức: Xử phạt chính: phạt tiền 300.000 đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ bộ

phần công trình xây dựng trên đất lấn chiếm với diện tích  $(1,26\text{m} \times 16,1\text{m}) + (1,1\text{m} \times 4\text{m}) = 24,686\text{m}^2$ . Vị trí: Hồng trái, sát ranh nhà và phía sau Nhà 211/7 với chiều ngang 1,26m và chiều dài là 16,10m (hướng nhìn từ tim đường vào), chiều ngang là 4 m và chiều dài là 1,1m tại địa chỉ Nhà 211/7 (lô đất thuộc một phần thửa 31, 32 tờ 22 bản đồ ĐCCQ 2005).

Ngày 12/9/2019, Chủ tịch Ủy ban T ban hành Quyết định số 453/QĐ-CCXP (gọi Quyết định 453/QĐ-CCXP). Trong quyết định Chủ tịch Ủy ban quận T căn cứ Quyết định 464/QĐ-XPHC buộc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Kim C, biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện là tháo dỡ các phần công trình xây dựng trên đất lấn chiếm. Bà C không đồng ý Quyết định 453/QĐ-CCXP nên thực hiện việc khởi kiện tại Tòa án nhân dân.

*\* Trong Đơn khởi kiện ngày 23/9/2019, Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 07/5/2020, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Theo Giấy chứng nhận tạm thời quyền sử dụng đất số 909/UB-CNRĐ ngày 12/9/1988, ông Nguyễn Văn Bảy được Ủy ban nhân dân Quận TB chứng nhận quyền sử dụng  $2300\text{m}^2$  đất mùa, thuộc thửa A<sup>33</sup> tờ bản đồ số 1. Ông Bảy và vợ bán lại cho bà theo Hợp đồng mua bán ngày 07/6/2000. Năm 2002, bà lập Bản vẽ toàn khu đất, theo Bản vẽ hiện trạng vị trí số hợp đồng 218 ngày 09/7/2002 do Công ty TNHH TV-TK-XD-ĐD Mạnh Hùng đo vẽ thì khu đất có diện tích  $2300,0\text{m}^2$  thuộc thửa 29+30+1 phần 31+1 phần 32, tờ bản đồ số 109 Phường 20 quận TB trên đất có 4 căn nhà. Sau đó, bà làm hồ sơ yêu cầu cấp giấy và chuyển mục đích thành đất thổ cho 4 căn nhà có diện tích như sau:

- Căn 211/7 Phan Anh: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9103/2003 ngày 20/11/2003, diện tích  $157,5\text{m}^2$  thuộc thửa 30 tờ bản đồ 109 (BĐĐC).

- Căn 211/9 Phan Anh: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2837/2004 ngày 26/03/2004, diện tích  $146,5\text{m}^2$  thuộc thửa 29 tờ bản đồ 109 (BĐĐC).

- Căn 194/64D Phan Anh: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03656/2004 ngày 24/8/2005, diện tích  $78,0\text{m}^2$  thuộc thửa 504 tờ bản đồ 22 (BĐĐC).

- Căn 211/39/1 Kênh Hiệp Tân: Chưa được cấp giấy nhưng có quyết định cấp số nhà.

Phần đất còn lại  $1600\text{m}^2$  vẫn là đất mùa.

Năm 2006, bà được Ủy ban quận T cấp Giấy phép xây dựng số 2713/UBND-GPXD ngày 27/12/2006, theo giấy phép bà được xây dựng mới Căn 211/7, bà đã tiến hành xây dựng đến tháng 10/2007 hoàn thiện đưa vào khai thác sử dụng cho đến nay. Tại thời điểm xây dựng, Chủ tịch Ủy ban quận T ban hành Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP buộc bà phải tháo dỡ phần diện tích trong Căn 211/7 theo Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPVPHC. Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPVPHC bà chưa nhận biết, theo bà Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP là trái luật, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, bà yêu cầu hủy toàn bộ nội dung quyết định.

*\* Tại Văn bản số 223/UBND-TCD ngày 04/03/2020, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C như sau:*

Ngày 24/5/2007, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Phòng Quản lý Đô thị, Đội Quản lý trật tự Đô thị và Ủy ban phường Tân Thới Hòa tiến hành cắm mốc ranh vị trí trên thực địa cho cả 03 nhà: Căn 211/7; Căn 211/9 và Căn 194/64D. Mặc dù đã được cắm mốc ranh rõ ràng nhưng bà C vẫn xây dựng lệch vị trí ranh đất và gửi đơn khiếu nại yêu cầu xem lại vị trí ranh Căn 211/7.

Bà C không chấp hành tháo dỡ theo Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPVPHC mà vẫn tiếp tục xây dựng tăng tầng. Theo báo cáo của Ủy ban phường Tân Thới Hòa, diện tích xây dựng lần chiếm vào ngày 21/6/2007 là 49,36m<sup>2</sup>, đã đổ sàn bê tông cốt thép, hoàn thiện tầng 1, tầng 2 và chuẩn bị đổ sàn tầng 3; đến ngày 26/6/2007 diện tích xây dựng lần chiếm là 74,04m<sup>2</sup>, đã đổ 6 cột bê tông cốt thép; đến ngày 11/7/2007 diện tích xây dựng lần chiếm là 157,22m<sup>2</sup> và đã đổ sàn bê tông cốt thép tầng 4. Ủy ban quận T vẫn tiếp tục xử lý hành vi vi phạm xây dựng tại các Biên bản vi phạm hành chính và các quyết định khác theo từng hành vi đối với bà C. Ngày 18/6/2007, lãnh đạo Ủy ban T có buổi tiếp xúc với bà C, đề nghị bà C chấp hành các nội dung vi phạm đã được xác lập, đình chỉ việc xây dựng lần chiếm và tự tháo dỡ phần công trình xây dựng lần chiếm. Sau đó Ủy ban quận T đã có văn bản số 688/UBND-KNTC ngày 16/7/2007 trả lời cho bà C.

Do đã hết thời gian kể từ ngày bà C nhận được Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPVPHC mà bà C vẫn chưa chấp hành nên Chủ tịch Ủy ban quận T ban hành Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP và tiến hành lập kế hoạch tổ chức cưỡng chế theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

\* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có lời trình bày như sau:

- Theo Giấy phép 2713/UBND-GPXD, bà được xây dựng mới Căn 211/7 với diện tích khuôn viên 157,50 m<sup>2</sup> ngang 10,5m dài 15m. Trong quá trình xây dựng bà có lấn qua bên Căn 211/9 1,5m để cho đủ chiều ngang 12m. Bà chỉ có hành vi xây sai phép, không lấn đất của ai.

- Quyết định 464/QĐ-XPHC, bà có nhận và Ủy ban quận T có mời bà lên làm việc, sau đó bà đã thực hiện việc nộp số tiền 300.000 đồng.

- Sự việc từ năm 2007 đến nay đã 13 năm, Chủ tịch Ủy ban quận T ban hành Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP là không đúng pháp luật, đề nghị hủy toàn bộ nội dung quyết định.

\* Người bị kiện có ông Nguyễn Quốc B đại diện vắng mặt.

\* Tại Văn bản số 1673/UBND-TCD ngày 17/11/2020, Chủ tịch Ủy ban quận T có ý kiến đối với Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPHC:

Sau khi Ủy ban phường Tân Thới Hòa lập Biên bản 0023/BB-VPHC chuyển cơ quan chức năng tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban quận T ra quyết định xử phạt thì bà C vẫn tiếp tục xây dựng trên diện tích lấn chiếm. Ngày 07/6/2007, Ủy ban phường Tân Thới Hòa đã có Văn bản số 75/BC-UBND báo cáo trường hợp vi phạm xây dựng của bà C, trong đó xác định thêm phần vi phạm phía sau nhà là 1,1m x 4m = 4,4m<sup>2</sup> (phía sau nền Căn 211/7). Chủ tịch Ủy ban quận T nhận thấy, hành vi vi phạm xây dựng trên đất lấn chiếm của bà C là có xảy ra và được cơ quan chức năng của quận ghi nhận tại thời điểm vi phạm và tại phiên tòa bà C cũng thừa nhận có lấn công trình sang phía trái so với Giấy phép 2713/UBND-GPXD. Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPHC có sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản, nội dung sai sót không làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định. Việc xử lý của Chủ tịch Ủy ban quận T không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà C, đề nghị, Tòa án giữ nguyên nội dung Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPHC.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu:

Căn 211/7 có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Bảy tự xây dựng vào năm 1985 và bán lại cho bà C bằng giấy tay năm 2000, năm 2003 bà C được cấp giấy. Ngày 06/6/2007, Ủy ban phường Tân Thới Hòa lập Biên bản 0023/BB-VPHC đối với hành vi xây dựng sai nội dung giấy phép, xây dựng trên đất lấn

chiếm, từ cơ sở này Ủy ban quận T ban hành Quyết định 464/QĐ-XPVPHC, bà C không thực hiện việc tháo dỡ và vẫn tiếp tục xây dựng nên Ủy ban quận T ban hành Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP và tiến hành lập kế hoạch cưỡng chế. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các ý kiến của người bị kiện, giữ nguyên nội dung Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP và Quyết định 464/QĐ-XPVPHC, bác yêu cầu khởi kiện của bà C.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C, hủy một phần Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPVPHC và một phần Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP liên quan đến phần diện tích (1,1m x 4m).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận và lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người bị kiện Ủy ban quận T có ông Nguyễn Quốc B - Phó Chủ tịch Ủy ban quận T là người đại diện hợp pháp vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt đại diện người bị kiện.

[2] Ngày 12/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP đối với bà Nguyễn Thị Kim C, ngày 25/9/2019, bà C khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này và được thụ lý vào ngày 22/10/2019. Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP là quyết định hành chính bị kiện trong lĩnh vực quản lý xây dựng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32 và điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thẩm quyền ban hành:

Theo quy định Khoản 1 Điều 38; Điều 54; Khoản 1 Điều 66 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch ủy ban nhân dân. Do đó, Quyết định 453/QĐ-CCXP Chủ tịch Ủy ban quận T ban hành là đúng trình tự và đúng thẩm quyền.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 103109/ĐĐBĐ-VPTT ngày 18/8/2008 và Bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh số hợp đồng 9902/ĐĐBĐ-VPTT ngày 21/7/2014 do Tòa án nhân dân quận T; bà C và Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T yêu cầu Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố đo vẽ thì Căn 211/7 đứng từ tim đường Nguyễn Văn Yển nhìn vào có vị trí nằm giữa liền kề Căn 194/64D và *phần đất được ký hiệu phần DT bà C lấn ranh 418,6m<sup>2</sup>*. Theo Giấy phép xây dựng số 2713/UBND-GPXD, bà C được phép xây dựng mới Căn 211/7 với diện tích tổng khuôn viên 157,50 m<sup>2</sup> (ngang 10,50 m x dài 15m). Theo Quyết định 464/QĐ-XPHC tại Căn 211/7 bà C bị buộc tháo dỡ bộ phận công trình xây dựng trên đất lấn chiếm, vị trí bên hông trái, sát ranh nhà và phía sau Căn 211/7 với chiều ngang 1,26m và chiều dài 16,10m (hướng nhìn từ tim đường vào), chiều ngang 4m và chiều dài 1,1m. Theo Biên bản thẩm định tại chỗ do Tòa án lập vào ngày 12/6/2020 thì phần xây dựng lấn chiếm cụ thể: vị trí 1 (1,26m x 16,1m); vị trí 2 (1,1m x 4m). Vị trí 1 nhìn từ đường Phan Anh (nay là đường Nguyễn Văn Yển) có khoảng sân diện tích 7,1m là đến vị trí 1. Vị trí 2: tiếp nối vị trí 1 theo hình dạng chữ L có diện tích 1,1m x 4m. Vị trí 1 và vị trí 2 đều nằm giữa tầng trệt, phía trên có công trình nhà 4 tầng kiên cố bê tông đang hoạt động khách sạn. Như vậy, phần diện tích bà C xây dựng trên đất lấn chiếm được xác định là bên tay trái tính từ tim đường Phan Anh nhìn vào liền kề với *phần đất được ký hiệu phần DT bà C lấn ranh 418,6m<sup>2</sup>*. Bà C thừa nhận có xây dựng sai phép và phần đất mà bà lấn chiếm là đất của Căn 211/9 cũng là đất của bà. Như đã mô tả ở trên, liền kề bên tay phải tính từ tim đường Phan Anh nhìn vào là Căn 194/64D rồi mới đến Căn 211/9, khoảng cách giữa căn 211/9 và Căn 211/7 là Căn 194/64D. Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của bà C.

[5] Ngày 06/6/2007, Ủy ban phường Tân Thới Hòa lập Biên bản vi phạm hành chính 0023/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Kim C, theo biên bản bà C đã có hành vi “*Xây dựng nhà ở sai nội dung giấy phép xây dựng, một bộ phận*

*công trình xây dựng trên đất lấn chiếm...Diện tích xây dựng trên đất lấn chiếm: 1,26m x 16,1m, 5 cột BTCT, đang đóng sàn BTCT lầu 1... ”. Căn cứ vào biên bản Chủ tịch Ủy ban quận T ban hành Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPHC. Ngày 12/9/2019, Chủ tịch Ủy ban quận T ban hành Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP, theo quyết định bà C bị cưỡng chế buộc tháo dỡ các phần công trình xây dựng trên đất lấn chiếm theo Quyết định xử phạt 464/QĐ-XPHC. Hành vi vi phạm của bà C thuộc trường hợp phải lập Biên bản vi phạm hành chính. Tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định 126/2004/NĐ-CP Chính phủ quy định: “*Khi phát hiện vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng..., người có thẩm quyền...phải lập biên bản vi phạm và chuyển người có thẩm quyền để xử phạt...*”. Trong Biên bản vi phạm 0023/BB-VPHC không thể hiện phần diện tích (1,1m x 4m), tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban T lập luận: phần diện tích (1,1m x 4m) Ủy ban phường Tân Thới Hòa không lập Biên bản vi phạm hành chính, nhưng có báo cáo với Ủy ban quận T theo Văn bản số 75/BC-UBND ngày 07/6/2007, trong văn bản có đề cập đến phần diện tích (1,1m x 4m). Văn bản 75/BC-UBND chỉ là văn bản báo cáo nội bộ giữa Ủy ban phường và thường trực Ủy ban quận T không phải là biên bản xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định 126/2004/NĐ-CP. Như vậy, Quyết định xử phạt số 464/QĐ-XPHC có một phần liên quan đến phần diện tích (1,1m x 4m) không phù hợp với quy định pháp luật nên việc ban hành Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP liên quan đến bộ phận công trình xây dựng trên đất lấn chiếm diện tích (1,1m x 4m) là trái pháp luật.*

[6] Trong vụ án này bà C khởi kiện Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP, không khởi kiện Quyết định xử phạt số 464/QĐ-XPHC, Quyết định xử phạt số 464/QĐ-XPHC là văn bản hành chính có liên quan đến Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP. Tại Văn bản số 3060/TATP-THC ngày 11/9/2020, Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Chủ tịch Ủy ban quận T xem xét xử lý đối với Quyết định xử phạt số 464/QĐ-XPHC và thông báo cho Tòa án biết kết quả trong thời hạn 30 ngày. Tại Văn bản số 1673/UBND-TCD ngày 17/11/2020, Chủ tịch Ủy ban quận T đề nghị giữ nguyên Quyết định xử phạt số 464/QĐ-XPHC. Căn cứ điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính Hội đồng xét xử hủy một phần Quyết định cưỡng chế 453/QĐ-CCXP và Quyết định xử phạt số 464/QĐ-XPHC liên quan đến bộ phận công trình xây dựng trên đất lấn chiếm diện tích (1,1m x 4m).



[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận một phần. Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chủ tịch Ủy ban quận T phải chịu.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 158; điểm b Khoản 2 Khoản 3 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C:**

Hủy một phần Quyết định số 453/QĐ-CCXP ngày 12/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T về Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Kim C và một phần Quyết định số 464/QĐ-XPHC ngày 11/6/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà đối với bà Nguyễn Thị Kim C, liên quan đến bộ phận công trình xây dựng trên đất lấn chiếm, diện tích (1,1m x 4m) tại địa chỉ 211/7 đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận T (thuộc một phần thửa 31, 32 tờ 22 Bản đồ ĐCCQ 2005).

**2. Án phí hành chính sơ thẩm:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm;

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim C 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí tạm nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0024759 ngày 21/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Kim Phụng**